TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST
Ngày 16 tháng 6 năm 2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến, bà Bùi Thị Thiềm

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2021/TLST- DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-DS ngày 24/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị A, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số nhà … đường hẻm H, tổ dân phố C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đăk Lăk, có mặt.

- Bị đơn: Ông Y Đ Êban, sinh năm 1974, bà H'B Byă, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Buôn C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đăk Lăk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/12/2020 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Đỗ Thị A trình bày:

Vào ngày 24/3/2017 bà cho vợ chồng ông Y Đ Êban, bà H'B Byă vay số tiền 66.000.000^{đ}, thời hạn vay là 09 tháng, khi vay có viết giấy vay tiền, lãi suất thỏa thuận miệng là 1,5% tháng tính từ ngày vay.

Quá hạn trả nợ bà đã đòi nợ nhiều lần nhưng ông Y Đ Êban, bà H'B Byă không chịu trả. Nay bà Đỗ Thị A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y Đ Êban, bà H'B Byă phải trả cho bà số tiền nợ gốc là 66.000.000^{đ} và tiền lãi theo quy định của pháp luật 10%/ năm từ ngày 25/01/2018 (ngày vi phạm) đến ngày xét xử ngày 16/6/2021 là 41 tháng với lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/ năm = 22.550.000^{đ}.

Bị đơn ông Y Đ Êban, bà H'B Byă đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*. Bị đơn cư trú tại huyện K nên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách đương sự quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các điều 466, 468 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn số tiền gốc 66.000.000đ và lãi 22.550.000đ.

Về chi phí giám định: Kết quả giám định chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, buộc bị đơn phải chịu chi phí giám định là 3.240.000đ.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn, không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn vay tiền của nguyên đơn vi phạm nghĩa vụ, không trả được nợ theo thỏa thuận, nguyên đơn đã khởi kiện đòi nợ, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn đã được thông báo, triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên Tòa, căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn bà Đỗ Thị A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Y Đ Êban, bà H'B Byă phải trả tiền nợ gốc 66.000.000^{đ} và tiền lãi 22.550.000^{đ}, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với số tiền nợ gốc, căn cứ chứng cứ do nguyên đơn bà A giao nộp là giấy mượn tiền bản gốc đề ngày 24/3/2017 nội dung bên cho mượn tiền bà Đỗ Thị

A, bên mượn tiền ông Y Đ Êban, bà H'B Byă, địa chỉ buôn C, thị trấn B, K, Đắk Lắk, với số tiền 66.000.000đ, hẹn ngày trả nợ 09 tháng, nếu sai hẹn sẽ trả lãi suất theo thỏa thuận của hai bên, ông Y Đ Êban, bà H'B Byă ký tên bên mượn tiền. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cố tình trốn tránh không hợp tác làm việc, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Để có căn cứ giải quyết vụ án, nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án tiến hành giám định chữ viết, chữ ký của bị đơn trong giấy mượn tiền.

Tại bản kết luận giám định số 37/CP09 ngày 06/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: "Chữ viết mang tên Y Đ Êban trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết đứng tên Y Đ Êban trên mẫu so sánh kí hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người viết ra".

"Chữ ký, chữ viết mang tên H'B Byă trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết đứng tên H'B Byă trên mẫu so sánh kí hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người ký và viết ra".

Như vậy, có căn cứ kết luận vào ngày 24/3/2017 ông Y Đ Êban, bà H' B Byă có vay của bà Đỗ Thị A số tiền 66.000.000đ. Hợp đồng được ký kết giữa các bên có hiệu lực pháp luật, nhưng quá hạn trả nợ ông Y Đ Êban, bà H'B Byă không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của người vay quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bà A khởi kiện để đòi nợ là có căn cứ, cần công nhận hợp đồng vay tài sản giữa các bên, buộc ông Y Đ Êban, bà H'B Byă phải trả nợ cho bà A số tiền nợ gốc là 66.000.000đ là phù hợp.

[2.2] Về tiền lãi: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền lãi là 22.550.000đ, tại chứng cứ gốc giấy mượn tiền đề ngày 24/3/2017 thể hiện "Hẹn ngày trả nợ 09 tháng, nếu sai hẹn sẽ trả lãi suất theo thỏa thuận của hai bên…", xác định được ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là từ ngày 25/01/2018, nhưng trong giấy vay tiền không thể hiện rõ mức lãi suất, tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi với mức lãi suất 10%/ năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, cần chấp nhận. Tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là (nợ gốc 66.000.000đ x 10%/năm x thời gian 41 tháng tròn (từ ngày 25/01/2018 đến 16/6/2021) = 22.550.000đ là phù hợp cần chấp nhận.

[3] Về chi phí giám định: Căn cứ khoản 1 Điều 160, khoản 1 Điều 161 và khoản 1 Điều 162 BLTTDS. Kết quả trưng cầu giám định chứng minh yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Y Đ Êban, bà H'B Byă phải chịu tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết số tiền là 3.240.000đ.

Nguyên đơn bà Đỗ Thị A đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định 3.240.000đ. Bà A được nhận lại số tiền chi phí tạm ứng giám định đã nộp khi Chi cục thi hành án dân sự huyện K thu được tiền chi phí giám định của bị đơn ông Y Đ Êban, bà H' B Byă.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn ông Y Đ Êban, bà H'B Byă chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 160, khoản 1 Điều 161 và khoản 1 Điều 162, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào: Khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà Đỗ Thị A.

Công nhận hợp đồng vay tài sản lập ngày 24/3/2017 giữa bà Đỗ Thị A và ông Y Đ Êban, bà H'B Byă.

Buộc ông Y Đ Êban, bà H'B Byă phải trả cho bà Đỗ Thị A số tiền 88.550.000đ (*Tám mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) trong đó nợ gốc 66.000.000^{đ} và tiền lãi 22.550.000^{đ} .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2/ Về chi phí giám định:

Bị đơn ông Y Đ Êban, bà H'B Byă phải chịu tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết số tiền là 3.240.000^{đ} (*Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Nguyên đơn bà Đỗ Thị A được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí giám định đã nộp 3.240.000^{đ} sau khi Chi cục thi hành án dân sự huyện K thu được tiền chi phí giám định của bị đơn ông Y Đ Êban, bà H'B Byă.

3/ Về án phí : Buộc ông Y Đ Êban, bà H'B Byă phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, số tiền 4.427.500^{đ} (*Bốn triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*.

Hoàn trả cho bà Đỗ Thị A số tiền tạm ứng án phí 2.745.000^{đ} (*Hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K Ana, Đăk Lăk, biên lai số 14893 ngày 31/12/2020.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bán án trong hạn 15 ngày, kể từ

ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Chi cục THADS Krông Ana;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên